

Số: 8139/SYT-TB

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020.

THÔNG BÁO

Về việc chỉ tiêu, tiếp nhận Phiếu đăng ký thi tuyển công chức làm việc tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sở Y tế Hà Nội thuộc Thành phố Hà Nội năm 2020

Thực hiện Quyết định số 4064/QĐ- UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại Sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2020; Thông báo số 2663/TB-SNV ngày 17/9/2020 của Sở Nội vụ về việc Thông báo tiếp nhận Phiếu đăng ký thi tuyển công chức năm 2020.

Sở Y tế Hà Nội thông báo chỉ tiêu thi tuyển công chức đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4064/QĐ- UBND ngày 11/9/2020 của UBND thành phố Hà Nội và Thông báo công khai về vị trí việc làm, số lượng, chỉ tiêu ngành, chuyên ngành, thời gian, lệ phí, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký thi dự tuyển công chức làm việc tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sở Y tế Hà Nội thuộc Thành phố Hà Nội năm 2020 cụ thể như sau:

1. Vị trí việc làm, số lượng chỉ tiêu, chuyên ngành thi tuyển công chức

TT	Phòng, ban (trực thuộc Sở, ngành, UBND, quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên	Ghi chú
	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình Hà Nội					
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Quản lý Tổ chức - Biên chế	01.003	01	Quản lý bệnh viện.	
2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Công nghệ thông tin	01.003	01	Công nghệ thông tin.	
3	Phòng Truyền thông - Nghịệp vụ	Quản lý công tác Dân số - KHHGD	01.003	01	Y tế công cộng	
		Thông tin truyền thông về KHHGD	01.003	01	Chính trị học; Báo chí.	

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức

Theo quy định tại Điều 36 Luật cán bộ, công chức.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển, địa điểm tiếp nhận Phiếu

a) Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu vào một vị trí việc làm tại một cơ quan có chỉ tiêu thi tuyển công chức theo chỉ tiêu thi tuyển tại mục 1 (nếu đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi), người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

b) Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có)... theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

c) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

** Thời gian tiếp nhận hồ sơ:*

Từ ngày 21/9/2020 đến 17h ngày 20/10/2020 (trong giờ hành chính), trừ thứ Bảy và Chủ nhật.

** Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:*

Tại bộ phận một cửa Sở Nội vụ Hà Nội

(số 18B phố Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

5. Lệ phí thi tuyển: 500.000đ/người/lượt.

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách quận, huyện, thị xã cấp bổ sung.

6. Một số lưu ý về ghi phiếu đăng ký dự tuyển:

- Người đăng ký dự tuyển công chức phải nghiên cứu kỹ các quy định trong Kế hoạch thi tuyển, đặc biệt là quy định trong Phần phiếu đăng ký dự tuyển.

- Các nội dung công khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển phải đầy đủ, chính xác từ các giấy tờ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp tính đến trước thời điểm nộp phiếu đăng ký dự tuyển và phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung ghi trong Phiếu đăng ký dự tuyển.


- Người đăng ký dự thi khi nộp phiếu đăng ký dự tuyển phải xuất trình căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, nếu nộp hộ phải được ủy quyền có xác nhận của UBND cấp xã.

Sở Y tế Hà Nội căn cứ Thông báo số 2663/TB-SNV ngày 17/9/2020 của Sở Nội vụ triển khai thực hiện và thông báo chỉ tiêu, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển công chức làm việc tại Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình - Sở Y tế Hà Nội thuộc Thành phố Hà Nội năm 2020 theo nội dung như trên. Các cá nhân và đối tượng có nguyện vọng đăng ký dự tuyển công chức năm 2020 có đủ

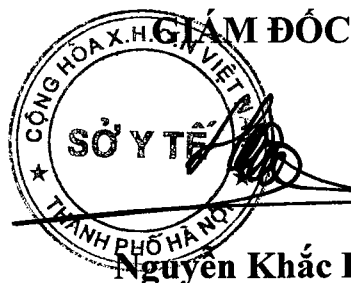
tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định nội Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định về Sở Nội vụ theo nội dung như trên. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc đề nghị phản ánh ý kiến về phòng thường trực (phòng TCCB Sở Y tế ; Địa chỉ số 4 phố Sơn Tây, quận Ba Đình, Hà Nội).

(Xin gửi kèm theo Mẫu Phiếu đăng ký thi tuyển công chức và Quyết định số 4064/QĐ-UBND ngày 11/9/2020 của UBND Thành phố về việc Phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại Sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2020).

Nơi nhận:

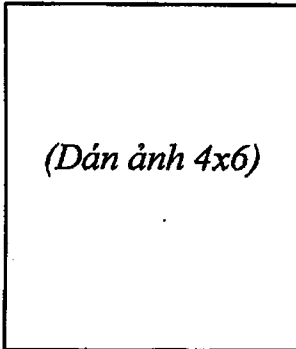
- Hội đồng TTCC TP; (để b/cáo).
- Sở Nội vụ;
- Cơ quan VP SYT;
CCDSKHHGD; (để t/hiện).
- Trung tâm KSBTTTTPHN; (để thông báo trên Website SYT).
- Lưu VT, TCCB. 

(5)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020



PHIẾU ĐĂNG KÝ THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật từ những giấy tờ, văn bằng, chứng chỉ bản gốc đã được cơ quan có thẩm quyền cấp. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.





**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4064** /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **14** tháng **9** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch thi tuyển công chức
làm việc tại sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã
thuộc thành phố Hà Nội năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 6999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 2514/TTr-SNV, ngày 03/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Phê duyệt chỉ tiêu thi tuyển công chức của thành phố Hà Nội năm 2020 là 187 người (có biểu chi tiết kèm theo).

2. Ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại các sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Hội đồng thi tuyển công chức; Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Công an Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố, các Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan tương đương sở thuộc UBND Thành phố, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã có chỉ tiêu tuyển dụng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND TP (để báo cáo);
- PCT TT UBND TP: Nguyễn Văn Sửu,
- VP UBND TP: PCVP Võ Tuấn Anh ; NC, TKBT, KT;
- Lưu: VT, SNV(ccvc).

32385-11.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

KẾ HOẠCH

**Thi tuyển công chức làm việc tại sở, cơ quan tương đương sở,
UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020
của UBND thành phố Hà Nội)*

Thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại các sở, cơ quan ngang sở, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thi tuyển công chức vào làm việc tại các chi cục, phòng, ban chuyên môn thuộc các sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã để bổ sung công chức hiện đang thiếu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, đúng cơ cấu.

2. Yêu cầu

Thi tuyển công chức bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN

Chỉ tiêu thi tuyển công chức là 187 người *(có biểu chi tiết kèm theo)*.

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHIẾU VÀ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển công chức

Theo quy định tại Điều 36 Luật cán bộ, công chức.

2. Phiếu đăng ký dự tuyển, địa điểm tiếp nhận Phiếu

a) Người đăng ký dự tuyển công chức nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu vào một vị trí việc làm tại một cơ quan có chỉ tiêu thi tuyển công chức theo chỉ tiêu tại mục II *(nếu đăng ký thi tuyển vào từ 2 vị trí trở lên sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi)*, người đăng ký dự tuyển công chức phải khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời điểm nộp Phiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung kê khai trong Phiếu.

b) Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên (nếu có) ...theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

c) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc

cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì sẽ bị hủy kết quả trúng tuyển.

d) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Giao Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn và thông báo cụ thể.

3. Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng công chức

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

IV. TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ, TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG, NỘI DUNG THI, ĐIỀU KIỆN MIỄN MÔN THI VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Trình tự tiếp nhận Phiếu đăng ký, tổ chức tuyển dụng

Thực hiện theo Quyết định số 514/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực công chức, viên chức, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp, chính quyền địa phương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, bao gồm:

a) Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

UBND Thành phố giao Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể thời gian, địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí theo quy định; xét điều kiện tham gia dự tuyển công chức báo cáo UBND Thành phố.

b) UBND Thành phố:

- Phê duyệt danh sách đủ điều kiện tham gia dự tuyển công chức.
- Thành lập Hội đồng thi tuyển công chức.

c) Tổ chức thi tuyển

Hội đồng thi tuyển công chức thành lập các Ban giúp việc, tổ chức biên soạn tài liệu ôn tập cho người dự tuyển và thực hiện quy trình thi tuyển theo quy định.

2. Nội dung thi, hình thức thi, miễn môn thi:

Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

V. KINH PHÍ TUYỂN DỤNG

Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và ngân sách quận, huyện, thị xã cấp bổ sung.

Mức chi áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định một số nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thời gian dự kiến tổ chức vào quý IV năm 2020.

1. UBND Thành phố

a) Phê duyệt danh sách người đủ điều kiện dự thi tuyển công chức.

b) Thành lập Hội đồng thi tuyển công chức để tổ chức, thực hiện công tác thi tuyển theo quy định.

c) Công nhận kết quả thi tuyển công chức.

2. Hội đồng thi tuyển công chức

a) Thành lập các Ban giúp việc để tổ chức thực hiện kế hoạch thi tuyển công chức.

b) Lập Kế hoạch chi tiết việc tổ chức thực hiện, thời gian địa điểm tổ chức thi, thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người được biết và thực hiện; tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo bài thi, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổ chức thi tuyển công chức theo quy định.

c) Tổng hợp kết quả thi tuyển công chức báo cáo UBND Thành phố quyết định công nhận.

3. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng thi tuyển công chức; tham mưu giúp Hội đồng thi tuyển Thành phố về tổ chức, thực hiện Kế hoạch thi tuyển công chức; có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch tổ chức thi tuyển công chức, thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí dự tuyển trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của UBND thành phố Hà Nội, website của Sở Nội vụ Hà Nội (<http://sonoivu.hanoi.gov.vn>) để mọi người được biết và thực hiện;

b) Kiểm tra, tổng hợp trình UBND Thành phố phê duyệt danh sách những người đủ điều kiện thi tuyển công chức;

c) Tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức; trình Chủ tịch Hội đồng thành lập các Ban giúp việc theo quy định;

d) Quyết định tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển công chức sau khi có Quyết định công nhận kết quả thi tuyển của UBND Thành phố.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Nội vụ, chỉ đạo Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông chuẩn bị cơ sở vật chất, phần mềm thi các môn trắc nghiệm, máy vi

tính, phòng thi và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về việc giúp Hội đồng thi tuyển công chức tổ chức thi các môn trắc nghiệm trên máy vi tính đảm bảo chính xác và thông suốt trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Thanh tra thành phố Hà Nội

Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan, tham mưu, trình UBND Thành phố quyết định thành lập Ban Giám sát để giám sát toàn bộ các khâu của quá trình tổ chức thi tuyển.

6. Công an Thành phố

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nội vụ xác minh bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của thí sinh trúng tuyển tại kỳ thi để phòng ngừa và xử lý theo quy định của pháp luật việc sử dụng bằng cấp, chứng chỉ không đúng quy định.

Cử cán bộ, chiến sĩ Phòng PA03 tham gia Ban Giám sát của Thành phố.

7. Các Sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã

a) Thông báo công khai các nội dung của kỳ tuyển dụng tại trụ sở các Sở, cơ quan tương đương sở, UBND quận, huyện, thị xã về: chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian, địa điểm nhận Phiếu; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập theo hướng dẫn của Thành phố;

b) Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, phân công công tác theo đúng vị trí, chỉ tiêu đăng ký thi tuyển đồng thời bố trí cho thí sinh trúng tuyển tham gia đầy đủ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

c) Các Sở, ban, ngành chuẩn bị tài liệu, văn bản có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của Hội đồng thi tuyển công chức để xây dựng nội dung ôn tập cho thí sinh dự thi.

Trên đây là Kế hoạch thi tuyển công chức năm 2020 của thành phố Hà Nội. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND Thành phố qua Sở Nội vụ để được xem xét và giải quyết./.

CHỈ TIÊU THI TUYỂN CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 4064 /QĐ-UBND ngày 11 / 9 /2020 của UBND Thành phố)

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghệ nghiệp Đại học trở lên
	TOÀN THÀNH PHỐ			187	
I	KHỐI SỞ NGÀNH			100	
1	VP UBND Thành phố			1	
	Ban Tiếp công dân Thành phố	Tiếp công dân	01.003	1	Luật Kinh tế; Hệ thống thông tin kinh tế.
2	Văn phòng HĐND Thành phố			1	
	Phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Quản trị kinh doanh.
3	Sở Thông tin và Truyền thông			2	
3.1	Văn phòng Sở	Lưu trữ	01.003	1	Văn thư; Lưu trữ; Quản trị văn phòng.
3.2	Thanh tra Sở	Thanh tra	01.003	1	Luật; Báo chí.
4	Sở Nội vụ			2	
	Chi cục Văn thư Lưu trữ	Quản lý văn thư, lưu trữ	01.003	2	Văn thư - Lưu trữ.
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			6	
5.1	Chi cục Thủy lợi			1	
	Phòng Quản lý công trình	Quản lý công trình thủy lợi và nước sạch nông thôn	01.003	1	Thủy lợi.
5.2	Chi cục Kiểm lâm			2	
a)	Hạt Kiểm lâm Ba Vì	Kiểm lâm	10.226	1	Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng.
b)	Hạt Kiểm lâm Sóc Sơn	Kiểm lâm	10.226	1	Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng.
5.3	Chi cục Đê điều & PCLB			3	
a)	Phòng Tổ chức - Hành chính	Văn thư	01.003	1	Hành chính học; Văn thư - lưu trữ.
		Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin.
b)	Phòng Quản lý đê điều	Quản lý và bảo vệ đê điều	01.003	1	Kỹ thuật Công trình xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật hạ tầng; Địa chất công trình; Kinh tế xây dựng.
6	Sở Công Thương			2	

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên
6.1	Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp	Quản lý tài chính - kế toán	01.003	1	Tài chính ngân hàng.
6.2	Văn phòng	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Kinh doanh quốc tế.
7	Sở Tài chính			10	
7.1	Phòng Tài chính đầu tư	Quản lý tài chính về đầu tư phát triển	01.003	2	Xây dựng.
7.2	Phòng Quản lý giá	Quản lý giá và thẩm định giá	01.003	2	Tài chính - Ngân hàng; Tài chính - Kế toán; Kinh tế.
7.3	Phòng Quản lý công sản	Quản lý tài sản nhà đất và kết cấu hạ tầng	01.003	2	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kinh tế.
7.4	Phòng Tin học và thống kê	Công nghệ thông tin	01.003	1	Tài chính; Kinh tế; Công nghệ thông tin.
7.5	Chi cục Tài chính doanh nghiệp	Quản lý Tài chính doanh nghiệp	01.003	3	Tài chính; Tài chính doanh nghiệp; Kế toán; Quản trị kinh doanh.
8	Sở Xây dựng			6	
8.1	Phòng Phát triển đô thị	Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị	01.003	1	Xây dựng dân dụng công nghiệp.
8.2	Phòng Hạ tầng kỹ thuật	Quản lý Hạ tầng kỹ thuật và Phát triển đô thị	01.003	1	Điện.
8.3	Phòng Quản lý nhà và Thị trường bất động sản	Quản lý nhà và Thị trường bất động sản	01.003	1	Kinh tế xây dựng.
8.4	Chi cục giám định xây dựng	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp
				1	Kỹ thuật công trình xây dựng.
8.5	Thanh tra Sở	Thanh tra	01.003	1	Công nghệ môi trường.
9	Sở Giao thông Vận tải			28	
	Thanh tra Sở			28	
9.1	Phòng Hành chính quản trị	Quản trị công sở	01.003	1	Luật.
		Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin.
9.2	Phòng Tham mưu tổng hợp	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.3	Phòng Thanh tra hành chính	Thanh tra	01.003	1	Xây dựng Cầu Đường.
9.4	Đội Thanh tra GTVT quận Đống Đa	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.5	Đội Thanh tra GTVT quận Ba Đình	Thanh tra	01.003	1	Xây dựng Cầu Đường.
9.6	Đội Thanh tra GTVT quận Tây Hồ	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên
9.7	Đội Thanh tra GTVT huyện Thanh Trì	Thanh tra	01.003	1	Khoa học và Công nghệ vật liệu.
9.8	Đội Thanh tra GTVT huyện Đông Anh	Thanh tra	01.003	1	Luật.
9.9	Đội Thanh tra GTVT huyện Sóc Sơn	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.10	Đội Thanh tra GTVT thị xã Sơn Tây	Thanh tra	01.003	1	Công nghệ thông tin.
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Quản trị kinh doanh.
9.11	Đội Thanh tra GTVT huyện Hoài Đức	Thanh tra	01.003	1	Công nghệ thông tin.
9.12	Đội Thanh tra GTVT huyện Chương Mỹ	Thanh tra	01.003	1	Quản trị kinh doanh.
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Kế toán.
9.13	Đội Thanh tra GTVT huyện Thường Tín	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.14	Đội Thanh tra GTVT huyện Thanh Oai	Thanh tra	01.003	1	Vô tuyến điện và thông tin liên lạc; Viễn thông.
9.15	Đội Thanh tra GTVT huyện Quốc Oai	Thanh tra	01.003	1	Kế toán.
9.16	Đội Thanh tra GTVT huyện Ứng Hòa	Thanh tra	01.003	1	Quản trị kinh doanh.
9.17	Đội Thanh tra GTVT huyện Thạch Thất	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.18	Đội Thanh tra GTVT huyện Đan Phượng	Thanh tra	01.003	1	Công nghệ kỹ thuật ô tô.
9.19	Đội Thanh tra GTVT huyện Mê Linh	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.20	Đội Thanh tra GTVT huyện Phúc Thọ	Thanh tra	01.003	1	Tài chính - ngân hàng.
9.21	Đội Thanh tra GTVT huyện Phú Xuyên	Thanh tra	01.003	1	Xây dựng cầu đường.
9.22	Đội Thanh tra GTVT huyện Mỹ Đức	Thanh tra	01.003	1	Luật kinh tế.
9.23	Đội Thanh tra GTVT huyện Ba Vì	Thanh tra	01.003	1	Luật Hình sự.
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Luật kinh tế.
9.24	Đội Thanh tra giao thông đường thủy nội địa	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Luật kinh tế.
10	Sở Khoa học và Công nghệ			7	
	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng			7	

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên
10.1	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn thư	01.003	1	Văn thư lưu trữ; Lưu trữ học; Hành chính; Quản trị văn phòng.
10.2	Phòng Quản lý tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng	Quản lý tiêu chuẩn chất lượng	01.003	2	Quản lý chất lượng; Quản trị chất lượng; Đảm bảo chất lượng.
		Quản lý đo lường	01.003	1	Đo lường; Kỹ thuật đo lường; Công nghệ đo lường
		Kiểm tra đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa	01.003	3	Kỹ thuật cơ khí; điện; điện tử - viễn thông; điện - điện tử; cơ - điện tử; Vật lý.
11	Sở Y tế		4		
	Chi cục Dân số Kế hoạch hóa Gia đình			4	
11.1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Quản lý Tổ chức - biên chế	01.003	1	Quản lý bệnh viện.
11.2	Phòng Kế hoạch - Tài vụ	Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin.
11.3	Phòng Truyền thông - Nghị vụ	Quản lý công tác Dân số - KHHGD	01.003	1	Y tế công cộng.
		Thông tin truyền thông về KHHGD	01.003	1	Chính trị học; Báo chí.
12	Sở Văn hóa và Thể thao			2	
12.1	Thanh tra	Thanh tra viên	01.003	1	Luật; Quản lý hành chính; Quản lý văn hóa; Thể dục thể thao.
12.2	Văn phòng	Hành chính tổng hợp	01.003	1	Quản lý hành chính công; báo chí; quản lý văn hóa; thể dục thể thao.
13	Sở Du lịch			5	
13.1	Văn phòng Sở:	Quản trị công sở	01.003	1	Tài chính - ngân hàng.
		Hành chính tổng hợp	01.003	1	Quản lý hành chính công.
		Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin.
13.2	Phòng Quản lý Cơ sở lưu trú	Quản lý về khách sạn	01.003	1	Văn hóa du lịch; kinh doanh du lịch; quản trị khách sạn.
13.3	Phòng Quy hoạch, phát triển tài nguyên du lịch	Thông tin truyền thông về du lịch	01.003	1	Phát hành xuất bản phẩm.
14	Sở Tư pháp			2	
	Văn phòng Sở	Kế toán viên	06.031	1	Tài chính - Kế toán.
		Văn thư	01.003	1	Văn thư - Lưu trữ.
15	Sở Ngoại vụ			4	
15.1	Văn phòng Sở	Kế toán viên	06.031	1	Tài chính - Kế toán.
		Chuyên viên Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin; Kỹ thuật Điện tử - Truyền thông.

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt ngành Đại học trở lên
15.2	Phòng Hợp tác Quốc tế	Chuyên viên Hợp tác Quốc tế	01.003	2	Quan hệ quốc tế; kinh tế quốc tế.
16	Sở Tài nguyên và Môi trường			8	
16.1	Văn phòng Sở	Quản trị công sở	01.003	1	Quản trị nhân lực; Luật.
16.2	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Quản lý Kế hoạch - Tài chính	01.003	1	Kinh tế đầu tư.
16.3	Phòng Tài nguyên nước	Quản lý khai thác tài nguyên nước	01.003	1	Công nghệ môi trường.
16.4	Phòng Khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu	Theo dõi biến đổi khí hậu	01.003	1	Biến đổi khí hậu.
16.5	Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội			2	
	Phòng Kiểm soát ô nhiễm	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	01.003	1	Môi trường và phát triển bền vững.
		Quản lý chất thải	01.003	1	Công nghệ xử lý chất thải rắn.
16.6	Chi cục Quản lý đất đai Hà Nội			2	
	Phòng Đăng ký thông kê đất đai	Quản lý đăng ký đất đai (thống kê, kiểm kê đất đai)	01.003	1	Trắc địa.
	Phòng Kinh tế đất	Thẩm định giá đất	01.003	1	Quản lý đất đai.
17	Sở Quy hoạch Kiến trúc			3	
	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Tổng hợp quy hoạch - kiến trúc	01.003	3	Quy hoạch kiến trúc.
18	Thanh tra Thành phố			3	
18.1	Phòng Thanh tra GQKNTC 5	Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	01.003	1	Kế toán.
18.2	Phòng Thanh tra GQKNTC 6	Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo	01.003	1	Luật Kinh tế.
18.3	Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng	Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN	01.003	1	Luật Kinh tế.
19	Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội			4	
19.1	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Kế hoạch tổng hợp	01.003	1	Quản trị kinh doanh.
19.2	Phòng Quản lý Đầu tư	Quản lý đầu tư và xúc tiến đầu tư	01.003	1	Luật kinh tế.
19.3	Văn phòng Đại diện tại các khu công nghiệp	Đại diện tại các KCN- KCX	01.003	1	Luật.

du

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên
		Đại diện tại các KCN- KCCX	01.003	1	Kinh tế lao động.
II	KHÔI QUẬN HUYỆN THỊ XÃ			87	
1	Quận Ba Đình			2	
1.1	Phòng Tài nguyên và môi trường	Quản lý môi trường	01.003	1	Công nghệ kỹ thuật hóa học.
1.2	Phòng Tư pháp	Kiểm soát văn bản và TTHC	01.003	1	Luật.
2	Quận Bắc Từ Liêm			4	
2.1	Văn phòng HĐND- UBND	Lưu trữ	01.003	1	Lưu trữ.
2.2	Đội Quản lý TTXD ĐT	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	01.003	1	Luật.
		Quản lý trật tự xây dựng đô thị	01.003	1	Kế toán; Quản lý đất đai.
		Quản lý trật tự xây dựng đô thị	01.003	1	Xây dựng; Xây dựng dân dụng và CN; Kỹ thuật công trình xây dựng.
3	Quận Đống Đa			1	
	Văn phòng HĐND và UBND	Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin.
4	Quận Hoàn Kiếm			11	
4.1	Phòng Tài nguyên MT	Quản lý Tài nguyên nước, khoáng sản	01.003	1	Quản lý tài nguyên đất và nước.
4.2	Phòng Tài chính Kế hoạch	Quản lý Tài chính - Ngân sách	01.003	1	Kinh tế; Kế toán.
		Quản lý Kế hoạch và Đầu tư	01.003	1	Quy hoạch đô thị; Kiến trúc.
4.3	Phòng Lao động TBXH	Tiền lương và Bảo hiểm	01.003	1	Bảo hiểm xã hội.
		Tiền lương và Bảo hiểm	01.003	1	Kế toán.
		Thực hiện Chính sách người có công	01.003	1	Kế toán.
		Quản lý Lao động, việc làm và dạy nghề	01.003	1	Luật; Quản trị nhân lực; Công tác xã hội.
4.4	Phòng Y tế	Quản lý Bảo hiểm y tế	01.003	1	Y; Dược.
4.5	Đội Quản lý TTXD Đô thị	Theo dõi công tác quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
		Theo dõi công tác quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Luật; Luật Kinh tế.
		Theo dõi công tác quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Quản lý đô thị và công trình.
5	Quận Hoàng Mai			9	

TT	Phòng, ban (thuộc Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã)	Vị trí việc làm	Mã ngạch Công chức	Chỉ tiêu thi tuyển	Ngành, chuyên ngành cần tuyển: Tốt nghiệp Đại học trở lên
5.1	Phòng Nội vụ	Quản lý Thi đua - khen thưởng	01.003	1	Hành chính.
5.2	Phòng Tư pháp	Trợ giúp pháp lý và hòa giải ở cơ sở	01.003	1	Luật.
5.3	VP HĐND-UBND	Công nghệ thông tin	01.003	1	Công nghệ thông tin; Tin học.
5.4	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị Quận	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Luật.
		Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Hành chính.
		Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
6	Quận Nam Từ Liêm			5	
6.1	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai	01.003	2	Quản lý đất đai; Địa chính; Luật; Trắc địa.
6.2	Văn phòng HĐND và UBND Quận	Hành chính Tổng hợp	01.003	1	Xây dựng; Quy hoạch; Kiến trúc; Đô thị.
6.3	Đội Quản lý Trật tự Xây dựng Đô thị	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Kiến trúc; Xây dựng.
		Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Luật.
7	Quận Thanh Xuân			2	
	Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	2	Xây dựng; Kinh tế xây dựng; Kiến trúc; Luật; Địa chính; Quản lý đất đai.
8	Thị xã Sơn Tây			5	
8.1	Phòng Nội vụ	Quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	01.003	1	Luật.
8.2	Phòng Lao động - TB và XH	Tiền lương- Bảo hiểm	01.003	1	Kế toán.
8.3	Phòng Tài chính kế hoạch	Quản lý Kế hoạch và Đầu tư	01.003	1	Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kinh tế xây dựng.
8.4	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý giao thông vận tải	01.003	1	Giao thông; Hạ tầng kỹ thuật.
8.5	Đội QLTTXD đô thị	Quản lý trật tự xây dựng đô thị	01.003	1	Xây dựng; Quản lý đất đai.
9	Huyện Ba Vì			7	
9.1	Văn phòng HĐND & UBND huyện	Văn thư	01.003	1	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng; Văn thư; Văn thư lưu trữ.
		Lưu trữ	01.003	1	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng; Lưu trữ; Văn thư lưu trữ.
9.2	Thanh tra	Giải quyết khiếu nại tố cáo	01.003	1	Luật .
9.3	Đội quản lý TTXD đô thị	Quản lý trật tự xây dựng	01.003	1	Luật.

